

Số: **248** /2026/QĐST-HNGĐ

An Hải, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm: 1991; CCCD: 048191006850; Địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng.

*Bị đơn:* Ông **Đặng Bá D**, sinh năm: 1990; CCCD: 045090007725; Địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thu H và ông Đặng Bá D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu H và ông Đặng Bá D thống nhất thuận tình ly hôn. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ) không còn giá trị pháp lý*)

- Về con chung: Bà Nguyễn Thu H và ông Đặng Bá D cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Đặng Nguyễn Tuệ N; sinh ngày 09/11/2023. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thu H và ông Đặng Bá D thống nhất thoả thuận:

Bà Nguyễn Thu H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đặng Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 09/11/2023. Ông Đặng Bá D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thu H và ông Đặng Bá D cùng xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thu H và ông Đặng Bá D cùng xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng bà Nguyễn Thu H tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Đặng Bá D phải chịu, nhưng bà Nguyễn Thu H tự nguyện chịu thay ông Đặng Bá D nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thu H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001322 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. (Bà H, ông D đã nộp đủ tiền án phí)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- + VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- + TAND TP Đà Nẵng;
- + Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
- + Các đương sự;
- + UBND phường Hoà Xuân;
- + Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- + Lưu hs, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hai**

